

Số: **2974** /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **28** tháng **12** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước  
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số:2460/TTr-SNV ngày 14/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.(Kế hoạch cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận**

- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bình Phước;
- Bưu điện tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV;
- Sở Nội vụ: 05 bản;
- Lưu: VT.

17F

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trâm*

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2974~~ /QĐ-UBND  
ngày 28 /12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Nhằm tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Papi), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) và các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, kế hoạch của Chính phủ.
- b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm cải cách hành chính.
- c) Kế thừa phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

**II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

- a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và thực thi của hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL để triển khai kịp thời, có chất lượng các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương.

d) Theo dõi, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của tỉnh để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

e) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng pháp luật. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản khác có liên quan.

b) Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; xây dựng quy trình, thời gian giải quyết để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với thực tiễn của từng ngành, từng cấp.

c) Thường xuyên rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước; kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành; tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Cập nhật và công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức như: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện, cấp xã; công khai trên cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

e) Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo các TTHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Đồng thời, Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày

23/04/2018 của Chính phủ trên về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

f) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW và Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập).

c) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương xứng với nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện cần thiết khác; nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 31/8/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

f) Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

### **5. Cải cách tài chính công**

a) Tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh; quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản.

c) Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

### **6. Hiện đại hóa hành chính**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục đầu tư phân cứng, hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn an ninh thông tin. Vận hành ổn định và nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng, đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước và phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn và ngành Y tế. Tiếp tục thực hiện triển khai nâng cấp, mở rộng mạng LAN-WAN các cơ quan nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ, hệ thống bảo mật và Backup dữ liệu tại Sở Tài nguyên và Môi trường,...

c) Tăng cường hình thức giao ban trực tuyến giữa tỉnh với Chính phủ và giữa các sở, ban, ngành với các Bộ, ngành Trung ương và cấp huyện. Triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, trong đó ưu tiên triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước tỉnh và bên ngoài.

d) Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

e) Thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Triển khai mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành qua dịch vụ bưu chính công ích; sử dụng hệ thống camera thông minh, Wifi thông minh; ứng dụng Zalo trong cải cách hành chính...

f) Tiếp tục triển khai thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính**

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

c) Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong cải cách hành chính của các cấp chính quyền.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng theo Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các mô hình chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân theo Công văn số 2169/UBND-NC ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

f) Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính...;

### **III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có phụ lục kèm theo)**

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước và các quy định của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính. Kinh phí này được thực hiện và bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, địa phương mình. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, địa phương mình quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

c) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, cụ thể: Hoàn thành trước ngày 5/3 (báo cáo quý I), ngày 5/6 (báo cáo 6 tháng), ngày 5/9 (báo cáo quý III); 01/12 (báo cáo năm) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).



## **2. Sở Nội vụ có trách nhiệm**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

## **3. Sở Tư pháp có trách nhiệm**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách thể chế.

## **4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính.

## **5. Sở Tài chính có trách nhiệm**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quyết định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc đổi mới môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước vào tỉnh.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp theo quy định.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm**



Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **8. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước có trách nhiệm**

a) Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

#### **10. Bưu điện tỉnh có trách nhiệm**

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành và UBND các huyện thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành cần dành nhiều thời gian hơn nữa để tập trung chỉ đạo, triển khai, kiểm tra trong suốt quá trình, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh./.

---



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2974~~/QĐ-UBND  
ngày ~~28~~ /12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).*

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
3	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>				
1	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Rà soát kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới được Trung ương ban hành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2019	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Cập nhật thủ tục hành chính trên trang thủ tục hành chính của tỉnh tại Webiste: <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn</a> và Webiste của cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC đều được cập nhật công khai đầy đủ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
5	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
6	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh,	Thường xuyên	
7	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
8	Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quý I/2019	
9	Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Bưu điện tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>				
1	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW và Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định	Thường xuyên	
3	Phê duyệt Chương trình công tác năm 2019 của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kiểm soát viên các Công ty	Sở Nội vụ thẩm định	Quý I/2019	
4	Sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện (Ban Chỉ đạo, Hội đồng...)	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan	Quý I/2019	
<b>IV</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức</b>				
1	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
4	Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
5	Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2019	
6	Thường xuyên cập nhật cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
1	Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
3	Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
<b>VI</b>	<b>Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước</b>				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt 100% Kế hoạch đề ra	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
2	Xây dựng nền tảng LGSP (Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của sở, ngành, địa phương để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
3	Đầu tư triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống phần mềm một cửa điện tử đồng bộ trên toàn tỉnh. Trang bị phần mềm diệt virus cho các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
4	Đầu tư hệ thống camera giám sát giao thông, an ninh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
5	Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
6	Xây dựng Chương trình phát triển nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025 Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quản lý đất đai, giao thông, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và kinh tế xã hội tỉnh Bình Phước, triển khai thí điểm tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành phố Đồng Xoài; thị xã: Phước Long, Bình Long	Trong năm 2019	
7	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ, dữ liệu Trường chính trị	Trường chính trị tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về giá; triển khai quản lý tài sản nhà nước trên phần mềm điện tử	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
9	Triển quản lý lưu trú trên phần mềm điện tử	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
10	Xây dựng phần mềm thông tin đối ngoại tỉnh Bình Phước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và UBND các huyện, thị xã	Trung tâm hành chính công, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện,	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	
12	Xây dựng và triển khai áp dụng ISO hành chính công tại các cơ quan, đơn vị cấp II trực thuộc Sở và một số xã, phường, thị trấn; triển khai ISO điện tử cho 05 cơ quan, đơn vị là các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính</b>				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2019	
2	Xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Trong năm 2019	
3	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
4	Tiếp tục thực hiện gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng theo Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thường trực Hội đồng thi đua, Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ	Trong năm 2019	
5	Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân theo Công văn số 2169/UBND-NC ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2019	



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Xác định Chi số cải cách hành chính năm 2018 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I/2019	
7	Tự chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính nhà nước năm 2018 phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ tổng hợp	Khi có văn bản của Bộ Nội vụ	
8	Định kỳ hoặc đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất	
9	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Duy trì phát sóng chuyên mục “cải cách hành chính” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Định kỳ	
10	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Webiste cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ...	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước	Thường xuyên	
11	Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên trong năm	
12	Tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính định kỳ hàng quý trên tập san cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Định kỳ hàng quý	